

Số: 01/2020/QĐST-DS

HQ, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:04/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng x

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số xx THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc Ngân hàng x; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Bích T – Giám đốc Ngân hàng x, Chi nhánh Cao Bằng (*theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD, ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng x về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh*); Người được ủy quyền lại của người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H – Phó Giám đốc Ngân hàng x, Chi nhánh Cao Bằng (*theo Quyết định số 268/QĐ-LPB.CB, ngày 28/4/2020 của Giám đốc Chi nhánh Cao Bằng*).

- Bị đơn:

+ Ông Lâm Văn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm HM, xã TH, huyện HQ,

tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Lâm Thị H, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm HM, xã TH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: Làng x, xã KT, huyện MY, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 03/8/2020 Ông Lâm Văn V và bà Lâm Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng x tổng số tiền 94.974.637 (Chín mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi tư nghìn, sáu trăm ba mươi bảy) đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 68.665.935 đồng, số tiền nợ lãi là 26.308.703 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 01.00528444/2016/HĐTD-xx.CB ngày 10/8/2016 giữa Ngân hàng x, Chi nhánh Cao Bằng với ông Lâm Văn V và bà Lâm Thị H.

- Phương thức thanh toán: Nhiều lần.

- Thời hạn thanh toán: Chậm nhất là vào ngày 20/12/2020.

- Kể từ ngày 04/8/2020, ông V và bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

- Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.187.183 đồng (*Một triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi ba đồng*); Xác nhận, nguyên đơn đã nộp số tiền 3.657.258 đồng (*Ba triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi tám đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/001000 ngày 05/6/2020. Trả lại cho Ngân hàng x số tiền 2.470.075 đồng (*Hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, không trăm bảy mươi năm đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; Ông Lâm Văn V và bà Lâm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.187.183 đồng (*Một triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi ba đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Thị Kim

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).